CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

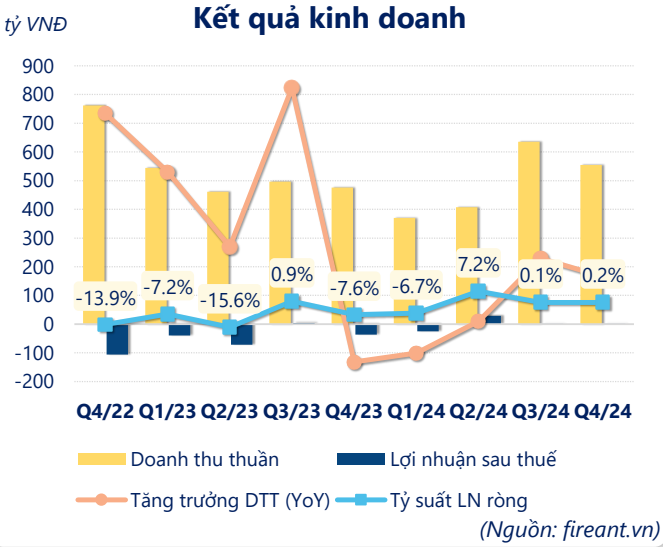
FireAnt

Ngày 31/12/2024	10,150 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-0.5%	-17.5%	-27.5%

ROE (2024): 0.8% | +/- YoY ▲ 19.6%

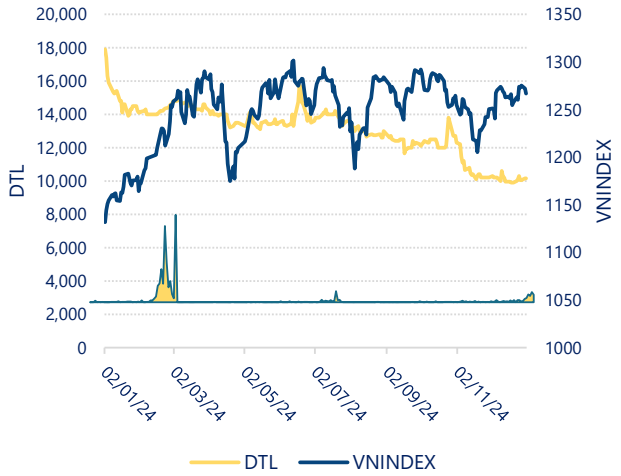
	Q4/24	QoQ	YoY	2024	YoY
DT thuần	554 tỷ VNĐ	▼ 81.0 ▼ 12.7%	▲ 78.0 ▲ 16.5%	1,967 tỷ VNĐ	▼ 5.00 ▼ 0.2%
LN gộp	-6.20 tỷ VNĐ	▼ 14.0 ▼ 179%	▼ 3.79 ▼ 157%	11.3 tỷ VNĐ	▲ 47.0 ▲ 132%
LN thuần	-32.7 tỷ VNĐ	▼ 18.3 ▼ 127%	▼ 0.60 ▼ 1.9%	-95.2 tỷ VNĐ	▲ 65.8 ▲ 40.7%
LN sau thuế	0.91 tỷ VNĐ	▲ 0.04 ▲ 4.4%	▲ 37.0 ▲ 103%	6.19 tỷ VNĐ	▲ 162 ▲ 104%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

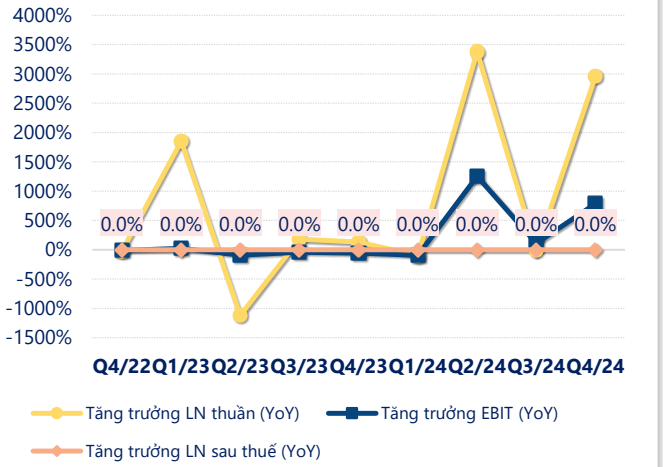
Lịch sử giá



CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

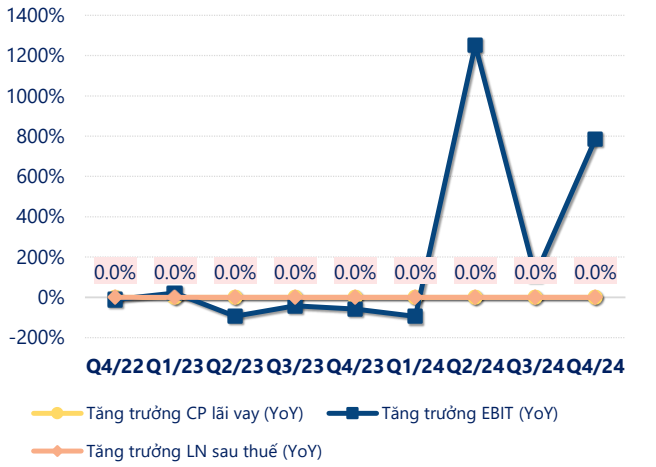
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



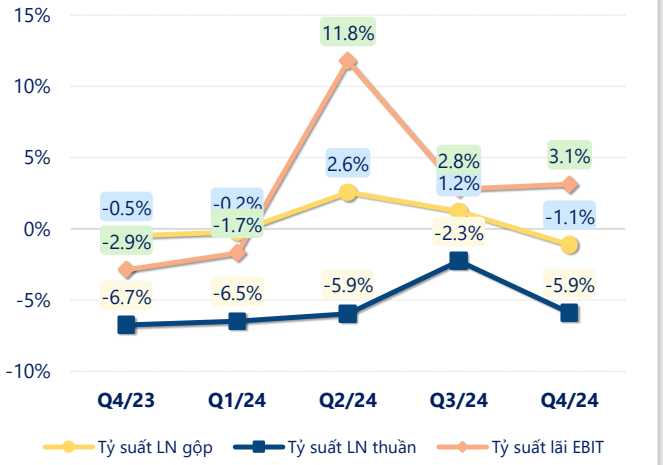
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



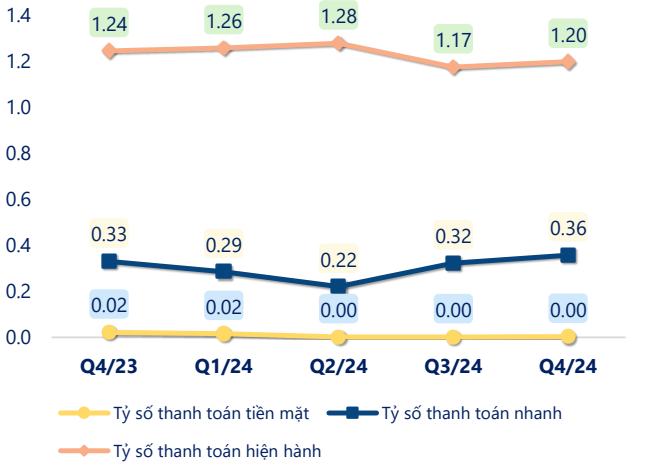
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



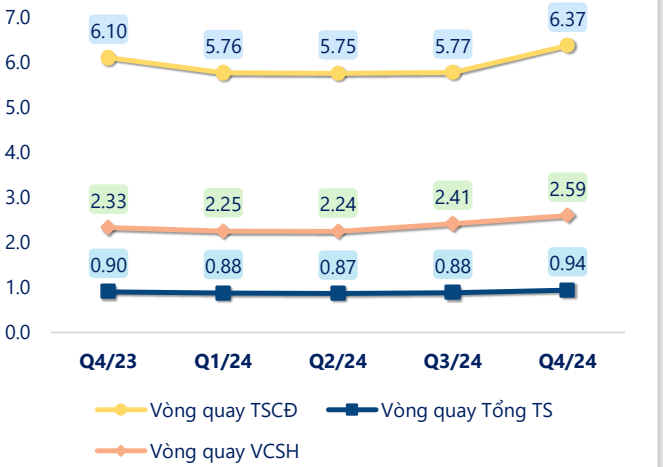
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



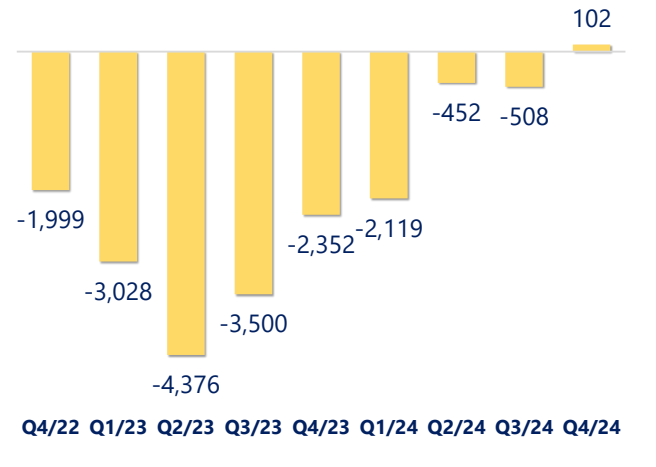
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

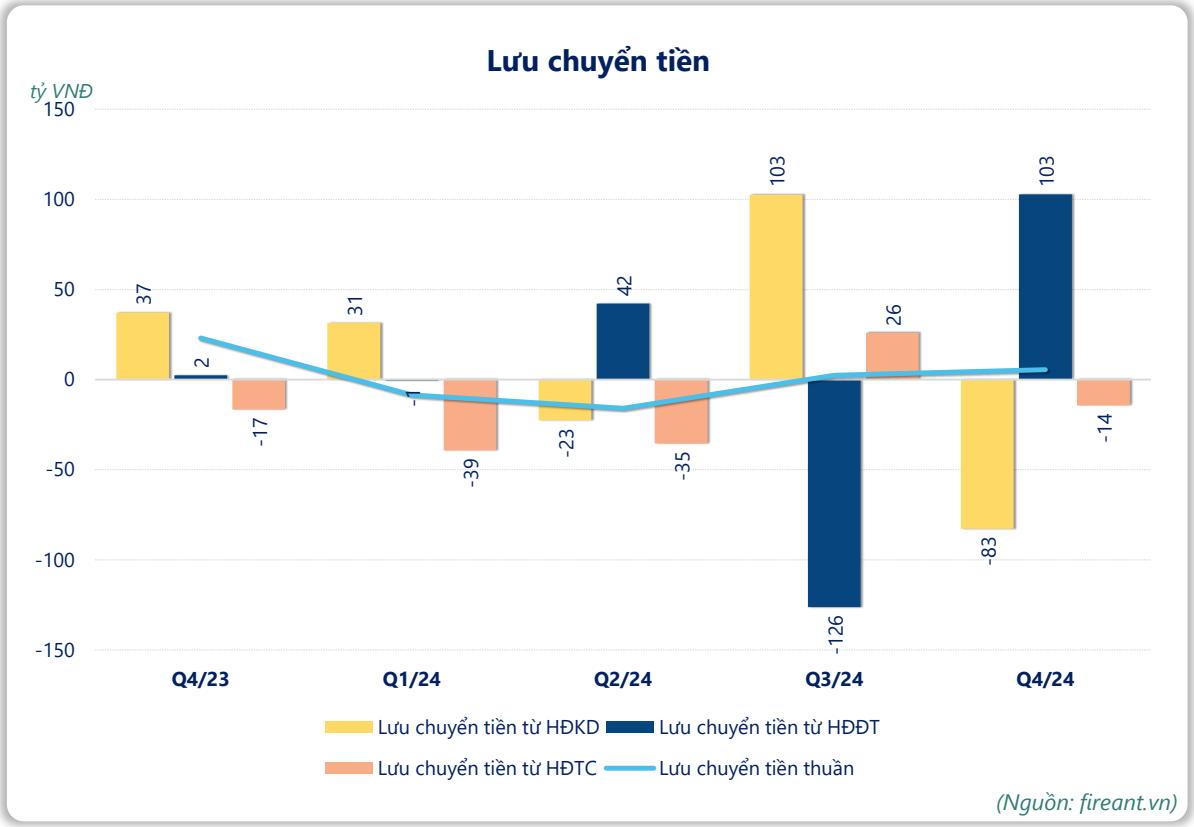


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**554**	**476**	**16.5%**	**1,967**	**1,972**	**-0.2%**
Giá vốn hàng bán	561	479	17.0%	1,956	2,007	-2.6%
Lợi nhuận gộp	-6.20	-2.41	-157%	11.3	-35.7	132%
Doanh thu HĐTC	0.24	0.31	-21.5%	0.31	2.28	-86.4%
Chi phí TC	20.2	24.6	-18.0%	80.4	102	-21.0%
Chi phí lãi vay	16.5	22.4	-26.6%	71.7	99.2	-27.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.04	1.46	-28.9%	3.06	5.89	-48.0%
Chi phí QLDN	**5.55**	**3.91**	**41.8%**	**23.4**	**19.6**	**19.3%**
LN thuần từ HĐKD	-32.7	-32.1	-1.9%	-95.2	-161	40.7%
Lợi nhuận khác	**33.6**	**-3.98**	**945%**	**100**	**30.1**	**233%**
LN trước thuế	0.91	-36.1	103%	5.06	-130	104%
Lợi nhuận sau thuế	**0.91**	**-36.1**	**103%**	**6.19**	**-156**	**104%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.91**	**-36.1**	**103%**	**6.19**	**-156**	**104%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)